

Số: 03/2023/QĐST-DS

K, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Minh T, sinh năm 1973 và bà Sầm Thị B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn Nh, sinh năm 1984 và bà Lục Thị Mỹ X, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Làng H, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền bồi thường:** Ông Lê Minh T và bà Sầm Thị B yêu cầu Tòa án buộc bà Lục Thị Mỹ X và ông Phạm Văn N phải bồi thường toàn bộ tổn thất về sức khỏe và tinh thần với tổng số tiền là 42.078.000 đồng (Bốn mươi hai triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Nay hai bên thống nhất thoả thuận bà Lục Thị Mỹ X và ông Phạm Văn N chỉ phải bồi thường cho ông Lê Minh T và bà Sầm Thị B số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian giao nhận số tiền bồi thường 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nói trên là trong ngày 21/3/2022.

(Sau khi hai bên thoả thuận thì bà Lục Thị Mỹ X và ông Phạm Văn N đã bồi thường đủ số tiền nói trên cho ông Lê Minh T và bà Sầm Thị B).

- **Về án phí:** Số tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), hai bên đương sự thống nhất thoả thuận mỗi bên chịu 50%, cụ thể: Ông Lê Minh T và bà Sầm Thị B chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Lục Thị Mỹ X và ông Phạm Văn N chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H.K;
- Chi cục THADS H.K;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phan Huy Viễn